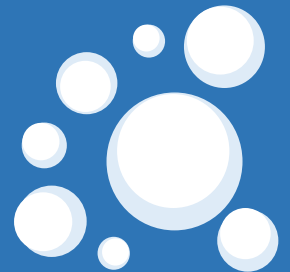




CAN THO UNIVERSITY
**BIOTECHNOLOGY RESEARCH AND
DEVELOPMENT INSTITUTE**

APPENDICES



**D. SCIENTIFIC STUDIES:
RESEARCH, PUBLICATIONS AND
AWARDS OF STUDENTS OF THE
ADVANCED PROGRAM IN
BIOTECHNOLOGY**

August 2014

APPENDIX D:

SCIENTIFIC STUDIES: RESEARCH, PUBLICATIONS AND AWARDS OF STUDENTS OF THE ADVANCED PROGRAM IN BIOTECHNOLOGY

1. PART I: SCIENTIFIC RESEARCH & TECHNOLOGY TRANSFER PROJECTS CONTRIBUTED BY STUDENTS IN THE ADVANCED PROGRAM IN BIOTECHNOLOGY
2. PART II: SCIENTIFIC PUBLICATIONS CONTRIBUTED BY STUDENTS IN THE ADVANCED PROGRAM IN BIOTECHNOLOGY
3. PART III: AWARDS ACHIEVED BY STUDENTS IN THE ADVANCED PROGRAM IN BIOTECHNOLOGY

PART I

SCIENTIFIC RESEARCH & TECHNOLOGY TRANSFER PROJECTS CONTRIBUTED BY STUDENTS IN THE ADVANCED PROGRAM IN BIOTECHNOLOGY

**LIST OF SCIENTIFIC RESEARCH & TECHNOLOGY TRANSFER PROJECT
CONTRIBUTED BY STUDENTS OF
THE ADVANCED PROGRAM IN BIOTECHNOLOGY**

Nr.	Title of project	Management level & budget (thousand VND unit)	Implemented & cooperated institutions	Name of student participated	Enrolled School year	Main achievements
1.	Nghiên cứu sử dụng trùn Quế (<i>Perionyx excavatus</i>) để xử lý và tận dụng bùn đáy ao nuôi cá Tra	Trường Đại học Cần Thơ 28.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	Nguyễn Hữu Thịnh (chủ nhiệm), Nguyễn Thanh Bung*, Lê Hùng Cường	2011	- Kết quả đánh giá các chỉ tiêu của bùn thải ao nuôi cá tra sau khi xử lý bằng trùn Quế: Các chỉ tiêu vi sinh và hóa học của bùn sau xử lý. - Quy trình xử lý bùn thải ao nuôi cá tra bằng trùn Quế: Quy trình xử lý bùn thải cho hiệu quả xử lý cao.
2.	Bước đầu xây dựng quy trình kiểm nghiệm gạo xuất khẩu bằng kỹ thuật sinh học phân tử	Trường Đại học Cần Thơ 24.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	Lâm Thùy Giang* (Chủ nhiệm), Phạm Quang Nghĩa*, Nguyễn Ngọc Thanh*, Võ Minh Quân*	2010	- Quy trình kiểm nghiệm gạo xuất khẩu bằng kỹ thuật sinh học phân tử: Quy trình cho ra hiệu quả cao, tiết kiệm chi phí, độ tin cậy cao, hiện đại, dễ áp dụng. - Quy trình ly trích DNA từ gạo đạt năng suất cao: Quy trình cho ra hiệu quả cao, tiết kiệm chi phí, độ tin cậy cao, hiện đại, dễ áp dụng.
3.	Sản xuất phân hữu cơ – vi sinh từ chất thải bã bùn bia	Trường Đại học Cần Thơ 21.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	Trần Bửu Minh* (chủ nhiệm), Nguyễn T. Phương Oanh*, Trần Hải My*, Nguyễn Văn Lượng*, Võ Văn Song Toàn	2009	- Quy trình sản xuất thử nghiệm sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh từ bã bùn bia. - Kết quả phân tích sản phẩm phân hữu cơ vi sinh dựa trên các chỉ tiêu như độ ẩm (%), pH, mật số vi sinh vật hữu ích (CFU/ml), hàm lượng chất hữu cơ (%), đạm tổng (g/l), lân hữu hiệu (mg/100g mẫu), kali trao đổi (meq/100g mẫu), mật số <i>Salmonella</i> , Coliform (CFU/ml).
4.	Phân lập, tuyển chọn và định danh vi khuẩn sản xuất protease kiềm tính ngoại bào từ đất	Trường Đại học Cần Thơ 18.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	Nguyễn Châu Sang* (chủ nhiệm), Nguyễn Mỹ Thùy*, Bùi Ngọc Duyên*, Nguyễn Hoàng Vũ*, Châu Phong Châu*	2009	Các dòng vi khuẩn <i>Bacillus</i> Có khả năng sinh protease kiềm tính cao
5.	Nghiên cứu quy	Trường Đại học Cần Thơ	Viện NC&PT CNSH,	Nguyễn Thị	2009	- Sản phẩm tempe mới,

Nr.	Title of project	Management level & budget (thousand VND unit)	Implemented & cooperated institutions	Name of student participated	Enrolled School year	Main achievements
	trình lên men sản xuất tempe từ một số loại đậu ở Việt Nam	16.000	Trường Đại học Cần Thơ	Đỗ Quyên* (chủ nhiệm), Lâm Trí Đức*, Trương Hoa Thảo Huyền*, Đặng Thị Cẩm Hương*, Nguyễn Thành Tâm		giàu giá trị dinh dưỡng, có khả năng ứng dụng và phát triển góp phần tận dụng nguồn nguyên liệu đa dạng và tương đối rẻ tiền. - Quy trình lên men tempe với nguyên liệu là đậu đen, đậu trắng và đậu xanh với các thông số về thời gian ngâm, nấu, nồng độ giống chủng, nhiệt độ và thời gian lên men thích hợp cho từng loại nguyên liệu.
6.	Nghiên cứu khả năng thủy phân và điều kiện lên men sản xuất ethanol sinh học từ vỏ trái ca cao	Trường Đại học Cần Thơ 24.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	Phạm Thiếu Quân* (chủ nhiệm), Lê Thị Vân An*, Phan Lê Bảo Ngọc*, Trần Hải My*, Nguyễn Ngọc Thanh	2009	- Điều kiện thích hợp cho quá trình thủy phân vỏ trái ca cao: HCl 0,75M thủy phân trong 8 giờ ở 90°C, hiệu suất phân giải đạt 63,79% và lượng glucose tạo thành là 7,22% (w/v). - Điều kiện thích hợp cho quá trình lên men ethanol: lên men ủ lactic có bổ sung 1 giá thể; sử dụng chủng nấm men <i>Saccharomyce cerevisiae</i> (VLK06) để lên men với mật số giống chủng là 10 ⁶ tế bào/mL, nhiệt độ lên men 30°C, pH ban đầu 5,38 trong 7 ngày. Lượng ethanol tạo thành đạt 5,27 % (v/v).
7.	Tuyển chọn vi khuẩn sinh metan trong nước thải của nhà máy giấy tái chế	Trường Đại học Cần Thơ 27.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	Nguyễn Thị Hoàng Ngân* (chủ nhiệm), Nguyễn Hoàng Vũ*	2009	- 3 dòng vi khuẩn sinh metan trong nước thải nhà máy giấy tái chế có khả năng phân giải chất hữu cơ mạnh. - Hệ thống nuôi cấy kỵ khí với quy trình nuôi cấy vi khuẩn kỵ khí bắt buộc.
8.	Ứng dụng một số loài tảo để xử lý ô nhiễm đạm và lân của nước thải từ ao nuôi cá tra	Trường Đại học Cần Thơ 16.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	B.H. Khang* (chủ nhiệm) T.B. Minh* B.H.Đ. Long* B.T. Nguyễn*	2009	- Dòng <i>Nannochloropsis</i> sp. ; <i>Scenedesmus</i> sp; <i>pirulina</i> sp. ; <i>Chlorella</i> sp. đều có khả năng hấp thụ được 61,2% PO ₄ ³⁻ - Ba dòng tảo có khả năng làm giảm chỉ số COD là <i>Spirulina</i> sp., <i>Scenedesmus</i> sp. và <i>Nannochloropsis</i> sp. với các mức tương ứng là 25,7%, 40,9% và 26,8%. - <i>Spirulina</i> sp., <i>Scenedesmus</i> sp. và <i>Nannochloropsis</i> sp. làm giảm chỉ số BOD với các mức tương ứng là 25,8%, 37,9% và 28,8%.
9.	Khảo sát ảnh hưởng của một	Trường Đại học Cần Thơ	Viện NC&PT CNSH,	N.T.P.Oanh* (chủ nhiệm)	2009	- 57 dòng vi khuẩn từ rễ lúa thuộc 2 tỉnh Cần Thơ

Nr.	Title of project	Management level & budget (thousand VND unit)	Implemented & cooperated institutions	Name of student participated	Enrolled School year	Main achievements
	số dòng vi khuẩn vùng rễ lên sự phát triển của giồng lúa OM3536 trong điều kiện <i>in vitro</i>	15.000	Trường Đại học Cần Thơ	T.B. Minh* L.T. Nghĩa N.N. Trâm*		và Trà Vinh. - 5 dòng vi khuẩn có khả năng cố định đạm và tổng hợp IAA cao (TV3A4, TV2B7, TV2C1, CTA3 và CTB3) - Định danh bằng phương pháp giải trình tự DNA vùng gen 16S rRNA, 3 dòng CTA3, TV3A4, TV2B7 có độ đồng hình cao với 3 chủng khác nhau của loài <i>Bacillus megaterium</i> , CTB3 là <i>Serratia marcescens</i> 21-2.
10.	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tạo hemicellulose của <i>Acetobacter xylinum</i> trong môi trường sữa lên men acid lactic	Trường Đại học Cần Thơ 14.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	Nguyễn Minh Hiếu (chủ nhiệm), Ngô Thanh Phú*, Hà Thiên Hương, Nguyễn Lam Anh, Nguyễn Trường Giang, Dương Thị Tú Trinh	2009	Các điều kiện tối ưu để <i>Acetobacter xylinum</i> tạo hemicellulose trong môi trường sữa lên men acid lactic.
11.	Phân lập các dòng vi khuẩn nội sinh có khả năng tổng hợp IAA và cố định đạm trên cây chuối	Trường Đại học Cần Thơ 16.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	N.T.H. Như* (chủ nhiệm) T.T.P. Minh* N.M. Đới* T.N.N. Khoa*	2008	- Tổng số 43 dòng vi khuẩn đã được phân lập, 25 dòng vi khuẩn trên môi trường NFb và 18 dòng vi khuẩn trên môi trường Baz. - Dòng N5 và N12 cho kết quả tổng hợp NH_4^+ cao nhất với nồng độ lần lượt là 3,16 ppm và 4,85 ppm. - Dòng D1 và D5 cho kết quả tổng hợp IAA cao nhất với nồng độ lần lượt là 3,16 $\mu\text{g/ml}$ và 3,07 $\mu\text{g/ml}$. - Định danh dòng N12 là <i>Achromobacter</i> sp. và D1 là <i>Pseudomonas aeruginosa</i> .
12.	Nghiên cứu quy trình lên men trong sản xuất rượu vang dâu Hạ Châu	Trường Đại học Cần Thơ 13.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	D.T.T. Xuân* (chủ nhiệm) T.H. Vân* N.L. Vân* L.Đ. Linh*	2008	- Phân lập được 3 dòng nấm men; Nguồn nấm men sử dụng là dòng men bánh mì TT - Mật số nấm men dùng để lên men là \log_7 tế bào/ml; Lên men với hàm lượng đường bổ sung đạt 22°Brix, pH thích hợp để lên men là 4,0; Nhiệt độ ủ thích hợp là 30°C và Thời gian lên men là 5 ngày
13.	Thử nghiệm lên men ethanol ở nhiệt độ cao bằng nấm men chịu nhiệt	Trường Đại học Cần Thơ 16.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	N. H. Tường* (chủ nhiệm) N.M. Đới* H.T.B. Hào* N.T.A. Xuân*	2008	- Tuyển chọn được 18 dòng có khả năng chịu nhiệt cao (42°C) từ 37 dòng nấm men thử nghiệm. Trong đó, có 4

Nr.	Title of project	Management level & budget (thousand VND unit)	Implemented & cooperated institutions	Name of student participated	Enrolled School year	Main achievements
				N.N. Thanh		dòng phát triển được ở nhiệt độ 45°C bao gồm: HX1, MO, N1 và T. - Dòng HX1 chịu được ethanol ở nồng độ 9%, mật số đạt 5,66 log CFU/ml, cao hơn 3 dòng MO (3,99 log CFU/ml), N1 (4,48 log CFU/ml) và T (4,41 log CFU/ml). - Điều kiện lên men tốt của dòng HX1 là: mật số giống chủng 10 ⁵ tế bào/ml, nồng độ đường ban đầu 20°Brix và pH môi trường 4,5. - Dòng HX1 được định danh là: <i>Candida tropicalis</i> .
14.	Phân lập, khảo sát và nhận diện một số dòng <i>Bacillus sp.</i> trong sản phẩm nem Lai Vung	Trường Đại học Cần Thơ 12.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	N.T.H. Thắm* (chủ nhiệm) N.T.M. Anh* D. Linh* L.T. Nga*	2007	- Phân lập và nuôi cấy một số dòng <i>Bacillus sp.</i> từ sản phẩm nem Lai Vung. - Khảo sát các đặc tính sinh lý, sinh hóa như hình dạng, khả năng chuyển động, nhuộm Gram, catalase, amylase và protease. - Nhận diện dòng <i>Bacillus sp.</i> bằng kỹ thuật PCR.
15.	Phân lập, nhận diện và khảo sát đặc tính của một số dòng vi khuẩn nội sinh trên cây đậu bắp trồng tại Vĩnh Long	Trường Đại học Cần Thơ 13.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	N.Đ. Vân* (chủ nhiệm) H.T.H. Phụng*	2007	- Phân lập các dòng vi khuẩn nội sinh trong cây đậu bắp để làm phân vi sinh. - Khảo sát khả năng cố định đạm của các chủng vi khuẩn phân lập được. - Nhận diện và xác định chủng <i>Azospirillum brasilense</i> bằng kỹ thuật PCR.
16.	Phân lập và chọn lọc một số dòng vi khuẩn chịu nhiệt, chịu được độ cồn cao có khả năng lên men tạo ethanol	Trường Đại học Cần Thơ 12.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	N.B.D. Anh* (chủ nhiệm) H.H. Danh* L.Đ.T. An* N.V. Anh* P.M. Tú*	2007	- Phân lập được 39 dòng vi khuẩn. - Sơ tuyển 21 dòng có khả năng sinh CO ₂ cao trong quá trình lên men ethanol. - Sơ tuyển 13 dòng có khả năng chịu nhiệt, có thể phát triển ở 35°C đến 50°C. - Định danh dòng MO tiêu biểu bằng SHPT là vi khuẩn <i>Bacillus subtilis</i> .
17.	Phân lập và tuyển chọn các dòng nấm men chịu nhiệt có khả năng lên men ethanol mạnh	Trường Đại học Cần Thơ 12.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	N. V. Anh* (chủ nhiệm) P.M. Tú* H.H. Danh* L.Đ.T. An* N.B.D. Anh*	2007	- Phân lập và xác định hình thái 31 dòng nấm men. - Sơ tuyển được 12 dòng nấm men có khả năng lên men mạnh; trong đó tuyển chọn được 11 dòng nấm men có khả năng chịu

Nr.	Title of project	Management level & budget (thousand VND unit)	Implemented & cooperated institutions	Name of student participated	Enrolled School year	Main achievements
						nhiệt đến 42-45°C. - Hai dòng tiêu biểu được định danh thuộc <i>Torulaspota globosa</i> và <i>Pichia kudriavzevii</i> .
18.	Phân lập và định danh một số dòng vi tảo ở địa bàn thành phố Cần Thơ	Trường Đại học Cần Thơ 20.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	V.A. Tuấn* (chủ nhiệm) V.H.T. Đạt* V.N. Trí* H.L.M. Trúc*	2007	- Phân lập và định danh bằng phương pháp hình thái học một số loài vi tảo ở Cần Thơ. - Xác định hàm lượng lipid có trong khối lượng khô của của loài vi tảo nhằm phục vụ cho nghiên cứu sản xuất nhiên liệu sinh học.
19.	Phân lập, định danh và trồng thử nghiệm nấm mèo, nấm bào ngư và nấm rơm	Trường Đại học Cần Thơ 9.200	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	P.H. Quang* (Chủ nhiệm) D.H. Nguyễn*	2006	- phân lập được 18 dòng nấm thuần. - tuyển chọn ba dòng nấm tiêu biểu có hoạt tính phân giải tinh bột cao, định danh: hai dòng nấm bào ngư trắng TCT và TBT thuộc loài <i>Pleurotus floradinus</i> và dòng nấm bào ngư nhạt NBT thuộc loài <i>Pleurotus cystidiosus</i> . - Điều kiện thích hợp cho quá trình ủ meo giống là ẩm độ 57% và nhiệt độ 27°C.
20.	Thử nghiệm sản xuất meo thuần và sử dụng giá thể cây mai dương trồng nấm mèo	Trường Đại học Cần Thơ 11.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	D. H. Nguyễn* (Chủ nhiệm) P. H. Quang*	2006	- Phân lập được dòng meo nấm mèo thuần, không tạp nhiễm. - Tìm được một loại giá thể mới để trồng nấm mèo. - Trồng thử nghiệm và kết quả khả năng phát triển nấm mèo trên giá thể cây mai dương.
21.	Tinh sạch và khảo sát các nhân tố ảnh hưởng hoạt tính enzyme bromelain trích ly từ thân khóm	Trường Đại học Cần Thơ 15.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	T. T.N. Anh* (Chủ nhiệm) V.H. Lộc* T.N. Nước*	2006	- Tách chiết và tinh sạch được bromelain thân từ lõi khóm bằng các phương pháp rửa aceton, ethanol, ammonium sulfate và sắc ký trao đổi ion dương. - Xác định được các điều kiện tối ưu gồm nhiệt độ, pH, nồng độ cơ chất ảnh hưởng đến hoạt tính của enzym bromelain.
22.	Sử dụng xơ dừa làm chất mang cho vi khuẩn <i>Azospirillum lipoferum</i> , sản xuất phân vi sinh cho cây lúa	Trường Đại học Cần Thơ 3.400	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	N.T.B. Trâm* (Chủ nhiệm) N.P. Diễm*	2006	- Độ sống sót của vi khuẩn <i>Azospirillum lipoferum</i> cao nhất ở hỗn hợp chất mang gồm 75% than bùn, 25% xơ dừa và 50% than bùn, 50% xơ dừa. - Chiều dài rễ lúa cao nhất ở nghiệm thức 1 (100% than bùn) và nghiệm thức 2 (75% than bùn, 25% xơ

Nr.	Title of project	Management level & budget (thousand VND unit)	Implemented & cooperated institutions	Name of student participated	Enrolled School year	Main achievements
						dừa). - Có thể phối trộn xơ dừa làm phân vi sinh theo tỉ lệ 75 than bùn : 25 xơ dừa.
23.	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tăng sinh khối của <i>Lactobacillus acidophilus</i> trong môi trường nước thải tàu hũ	Trường Đại học Cần Thơ 6.700	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	H.T.Y. Ly* (Chủ nhiệm) V.T. Yên* L.H.L. Hương* L.T. Lin* N.T. Giang*	2006	Xác định các nhân tố tối ưu: - Mật số vi khuẩn ban đầu tối ưu để chủng vào 100ml môi trường thử nghiệm là 10^7 tế bào/ml. - Thành phần bổ sung KH_2PO_4 : 0,25%; $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$: 0,5%; sucroz: 14%. - Lactose cho sinh khối khô vi khuẩn cao nhất. - Thời gian nuôi ủ thích hợp được chọn là 3 ngày. Nhiệt độ 37°C thích hợp cho tăng sinh khối vi khuẩn <i>L. acidophilus</i> trong nước tàu hũ.
24.	Khảo sát khả năng sinh tổng hợp IAA và cố định đạm của vi khuẩn <i>Gluconacetobacter</i> sp. và vi khuẩn <i>Azospirillum</i> sp. trên cây mía	Trường Đại học Cần Thơ 9.900	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	Đ.K. Nhung* (Chủ nhiệm) V.T. Công*	2006	- Tuyển chọn được các dòng <i>Gluconacetobacter</i> sp. và <i>Azospirillum</i> sp. sinh IAA mạnh. - Xác định và tuyển chọn được dòng có khả năng cố định đạm cao góp phần vào việc sản xuất phân bón sinh học.
25.	Khảo sát mức đa bội thể của chanh (<i>Citrus aurantifolia</i>), hạnh (<i>Citrofortunella microcarpa</i>), cần thăng (<i>Limonia acidissima</i>) bằng máy đo đa bội thể	Trường Đại học Cần Thơ 3.500	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	N.T.N. Trâm* (Chủ nhiệm) N.LD.Trung*	2006	- Tìm được giống mang thể đa bội từ tập đoàn giống cây có múi (chanh, hạnh, cần thăng) và tạo ra một nguồn đa bội thể từ ba giống cây trên. - Ly trích DNA và phân tích mức độ đa bội thể của DNA nhân bằng máy đo đa bội.
26.	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng lên khả năng thủy phân máu cá tra sử dụng bromelain trích ly từ thân khóm	Trường Đại học Cần Thơ 15.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	N.T.T. Trúc* (Chủ nhiệm) N.M. Nhật* B.T.T. Thanh*	2006	- Xác định được điều kiện tối ưu thủy phân máu cá tra của enzym bromelain than khóm, gồm pH, nhiệt độ, thời gian, nồng độ cơ chất. - Tạo được Sản phẩm thủy phân giàu đạm amin.
27.	Ứng dụng kỹ thuật PCR phát hiện nhanh các sản phẩm bắp (<i>Zea mays</i> L.) chuyển gen	Trường Đại học Cần Thơ 10.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	B.N.K. Ngân* (Chủ nhiệm) N.N.Q. Anh*	2006	- Ứng dụng kỹ thuật PCR chẩn đoán và phát hiện nhanh thực phẩm bắp chuyển gen Bt. - Bước đầu góp phần kiểm soát và quản lý hiệu quả về nguồn gốc thực phẩm, điều tiết sự lưu thông GMO trên thị trường.

Nr.	Title of project	Management level & budget (thousand VND unit)	Implemented & cooperated institutions	Name of student participated	Enrolled School year	Main achievements
28.	Nghiên cứu quy trình sản xuất rượu vang mía	Trường Đại học Cần Thơ 5.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	L.H.L. Hương* (Chủ nhiệm) H.T.Y. Phi* H.T.Y. Ly* V.T. Yên* L.T. Lin*	2006	Xây dựng được quy trình lên men rượu vang mía sử dụng nguồn nấm men thị trường với tỷ lệ 10^6 tế bào/ml, bổ sung đường để đạt 22 độ Brix, chỉnh pH dịch lên men về giá trị 4,0 và ủ trong 5 ngày ở 30°C để tạo ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn và cho giá trị cảm quan tốt.
29.	Phân lập và tuyển chọn một số dòng vi khuẩn tổng hợp Indol-3 acetic acid (IAA) cao trong rễ rau muống (<i>Ipomoea aquatica</i>) ở tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Cần Thơ 4.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	V. T. Công* (chủ nhiệm)	2006	<ul style="list-style-type: none"> - Phân lập và xác định hình thái 22 dòng vi khuẩn từ rễ cây rau muống. - Các dòng tổng hợp được IAA mạnh là: Am5 (18,111µg/ml), Am11 (18,245µg/ml). - Dịch vi khuẩn của dòng Am5 làm tăng chiều dài rễ hạt rau muống 1,19 lần so với đối chứng.

*: Students belonged to the Advanced program

PART II

SCIENTIFIC PUBLICATIONS CONTRIBUTED BY STUDENTS IN THE ADVANCED PROGRAM IN BIOTECHNOLOGY

**LIST OF SCIENTIFIC PUBLICATIONS CONTRIBUTED
BY STUDENTS OF THE ADVANCED PROGRAM
IN BIOTECHNOLOGY**

Nr.	Title of publication	Name of author	Enrolled School year	Name of journal, proceedings	Publishing house (if any)
1.	Thử nghiệm sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ chất thải bã bùn bia.	Trần Bửu Minh*, Nguyễn Thị Phương Oanh*, Trần Hải My*, Nguyễn Văn Lượng* và Trần Nhân Dũng.	2009	Tạp chí Nông nghiệp PTNT số 14/2014.	Nxb Nông nghiệp.
2.	Testing on three determining methods of genetic diversity on earthworm species belonging to the pheretima species group in the Mekong Delta.	Nguyễn Thanh Tùng, Trần Nhân Dũng and Phạm Anh Tú*	2007	Tạp chí Sinh học 34 (1): 6-14. 2012.	Viện Khoa học Công nghệ Việt Nam.
3.	Selection and determination of cultural conditions for aerobic cellulose production bacteria on sugarcane bagasse.	Nguyen Thi Thanh Truc*, Vo Van Song Toan, Duong Thi Huong Giang and Tran Nhan Dung	2006	Proceedings The 2 nd International Conference on Food Science & Technology November 9-12, 2011 - Can Tho: 275-283. 2012	Can Tho University Publishing House.
4.	Tuyển chọn và tối ưu hóa vi khuẩn kỵ khí sinh tổng hợp enzyme cellulase trên cơ chất bột giấy.	Trần Non Nước*, Võ Văn Song Toàn, Dương Thị Hương Giang và Trần Nhân Dũng	2006	Tạp chí Khoa học. 22b: 43-53. 2012,	Nxb Đại học Cần Thơ.
5.	Đánh giá hiệu quả của colchicine trong chọn tạo giống quýt hồng Lai Vung không hạt	Nguyễn Thị Ngọc Trâm*, Trần Nhân Dũng và Đỗ Tấn Khang	2006	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, 23: In Press. 2012,	Nxb Đại học Cần Thơ.
6.	Ứng dụng kỹ thuật PCR để phát hiện nhanh thực phẩm chứa GMO.	Nguyễn Vũ Linh, Trần Nhân Dũng, Trần Thị Xuân Mai, Bùi Ngọc Kim Ngân*, Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh, Phan Hữu Thông và Phan Văn Linh	2006	Kỷ yếu hội nghị khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường đại học và cao đẳng khối nông lâm ngư thủy toàn quốc lần thứ năm, Trang bổ sung. 2011	Nxb Đại học Cần Thơ.
7.	Khảo sát sự biểu hiện hệ protein của một số giống lúa kháng rầy ở Đồng bằng sông Cửu Long bằng kỹ thuật điện di 2 chiều (2D).	Nguyễn Thị Xuân Dung, Nguyễn Phương Diễm* và Trần Nhân Dũng	2006	Kỷ yếu hội nghị khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường đại học và cao đẳng khối nông lâm ngư thủy toàn quốc lần thứ năm, Trang bổ sung. 2011	Nxb Đại học Cần Thơ.
8.	Mức đa bội thể của tập đoàn giống cây có múi ở Việt Nam bằng phương pháp dòng chảy tế bào.	Nguyễn Vũ Linh, Nguyễn Xuân Phước, Nguyễn Thị Ngọc Trâm*, Nguyễn Lê Duy Trung và Trần Nhân Dũng	2006	Tạp chí Khoa học, 18b 238-247. 2011.	Nxb Đại học Cần Thơ.
9.	Xác định một số loài	Lê Quốc Điền, Bùi Ngọc Kim Ngân* và	2006	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 81	Nxb Nông

Nr.	Title of publication	Name of author	Enrolled School year	Name of journal, proceedings	Publishing house (if any)
	ruồi đục quả <i>Bacetrocera</i> (Diptera: Tephritidae) ở Đồng bằng sông Cửu Long bằng kỹ thuật phân tử.	Trần Nhân Dũng		(2/11): 24-28. 2011.	ngiệp.
10.	Khảo sát quy trình thử nghiệm sản xuất phân hữu cơ - vi sinh từ chất thải bã bùn bia.	Trần Bửu Minh*, Nguyễn Thị Phương Oanh*, Trần Hải My*, Nguyễn Văn Lượng* và Trần Nhân Dũng.	2009	Kỷ yếu Hội nghị Nghiên cứu khoa học trẻ Trường Đại học Cần Thơ năm 2014, pp.49-57.	Nxb Trường Đại học Cần Thơ.
11.	Nghiên cứu khả năng thủy phân và điều kiện lên men sản xuất ethanol sinh học từ vỏ trái ca cao	Phạm Thiều Quân*, Huỳnh Xuân Phong và Ngô Thị Phương Dung	2009	Kỷ yếu Hội nghị Nghiên cứu khoa học trẻ Trường Đại học Cần Thơ năm 2014, pp.49-57.	Nxb Trường Đại học Cần Thơ.
12.	Isolation and Selection of thermal tolerant toluene degrading bacteria.	Vo Ngoc Thao Nguyen* and Nguyen Huu Hiep	2008	Proceedings of National Biotechnology Conference 2013. pp.415-419.	Viện Khoa học Công nghệ Việt Nam.
13.	Khảo sát ảnh hưởng của pH, chu kỳ sáng tối và màu sắc ánh sáng để khả năng tổng hợp chlorophyll và carotenoid ở tảo <i>Spirulina</i> sp.	Nguyễn Thị Huỳnh Như* và Nguyễn Hữu Hiệp	2008	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Công nghệ Sinh học toàn quốc năm 2013. Quyển 2: 965-970.	Viện Khoa học Công nghệ Việt Nam.
14.	Thiết kế cặp mồi chuyên biệt nhận diện nấm xanh <i>Metarhizium anisopliae</i> var. <i>acridum</i> bằng kỹ thuật PCR	Trương Khánh Anh Co* và Trần Thị Xuân Mai	2008	Hội thảo “BIOTECH ABRS” lần thứ 10 với chủ đề “Innovation in Biotechnology for Health, Medicine and Agriculture”	
15.	Khảo sát khả năng cố định đạm và tổng hợp iaa của một số dòng vi khuẩn phân lập từ đất vùng rẫy lúa	Nguyễn Thị Phương Oanh*, Trần Bửu Minh*, Nguyễn Thị Pha	2009	Proceedings. The Mekong Delta Conference of Biotechnology (ISBN 978-604-919-026-1), pp.325-330	Can Tho University Publishing House
16.	Khảo sát tác động của các dòng vi khuẩn cố định đạm, tổng hợp indole -3-acetic acid (IAA) vùng rẫy lúa lên sự sinh trưởng của giống lúa om3536	Trần Bửu Minh*, Nguyễn Thị Phương Oanh* và Nguyễn Thị Pha	2009	Proceedings. The Mekong Delta Conference of Biotechnology (ISBN 978-604-919-026-1), pp.1304-310	Can Tho University Publishing House
17.	Testing of ethanol fermentation at high temperature by thermo-tolerant yeasts	Tuong H. Nguyen*, Quang H. Pham, Dung, N.T.P., Phong X. Huynh, and Doi M. Nguyen*	2008	Scientific Journal of Can Tho University 27, pp.16-23.	Can Tho University Publishing House
18.	Khảo sát sự phân ly của tổ hợp lai đậu nành hoang (<i>glycine soja</i>) và đậu nành trồng (<i>glycine max</i>) dựa vào hình thái, nông học và dấu phân tử	Trương Trọng Ngôn và Nguyễn Quang Đạt*	2008	Proceedings. The Mekong Delta Conference of Biotechnology (ISBN 978-604-919-026-1), pp.447-453	Can Tho University Publishing House

Nr.	Title of publication	Name of author	Enrolled School year	Name of journal, proceedings	Publishing house (if any)
	SSR				
19.	Study on ethanol fermentation conditions by thermo-tolerant yeasts	Dung, N.T.P., Tuong H. Nguyen*, Phong X. Huynh.	2008	Book of Abstracts. The 5 th International Conference on Fermentation Technology for Value Added Agriculture Products, p.9	Khon Kean University, Thailand
20.	Study on defined alcoholic starter using rice malt as substrate	Doi M. Nguyen*, Phong X. Huynh, Dung, N.T.P.	2008	Book of Abstracts. The 5 th International Conference on Fermentation Technology for Value Added Agriculture Products, p.10	Khon Kean University, Thailand
21.	Investigation of effective media for <i>in vitro</i> propagation of <i>Stevia rebaudiana</i> Bertoni	Nguyen Thanh Huy*, Tran Thi Xuan Mai	2008	Book of Abstracts. The 5 th International Conference on Fermentation Technology for Value Added Agriculture Products, p. 113	Khon Kean University, Thailand
22.	Evaluation effects of Lingzhi mushroom (<i>Ganoderma lucidum</i>) on neural stem cells isolated from embryonic mouse brain (<i>Mus musculus</i> var. <i>albino</i>)	Nguyen Thi Mai Dan*, Truong Hai Nhung, Le Minh Dung, Nguyen Thuy Linh, Lam Thai Thanh and Pham Van Phuc	2008	Book of Abstracts. The 5 th International Conference on Fermentation Technology for Value Added Agriculture Products, p. 114	Khon Kean University, Thailand
23.	The effect of pH, dark-light cycle and light colour on the chlorophyll and carotenoid production of <i>Spirulina</i> sp.	Nguyen Thi Huynh Nhu*, Nguyen Huu Hiep	2008	Book of Abstracts. The 5 th International Conference on Fermentation Technology for Value Added Agriculture Products, p. 115	Khon Kean University, Thailand
24.	Isolation and selection of lactic acid bacteria having anti-mould ability from Nem Chua	Dung, N.T.P., Van H. Tran*, and Phong X. Huynh.	2008	Book of Abstracts. The 5 th International Conference on Fermentation Technology for Value Added Agriculture Products, p. 116	Khon Kean University, Thailand
25.	Study on ethanol fermentation conditions by thermo-tolerant yeasts	Tuong H. Nguyen*, Phong X. Huynh, and Dung, N.T.P.	2008	Book of Abstracts. The 9 th Young Scientist Seminar, p.34.	Yamaguchi University, Japan,
26.	Study on defined alcoholic starter using rice malt as substrate	Dung, N.T.P., Doi M. Nguyen*, and Phong X. Huynh.	2008	Proceedings. The Mekong Delta Conference of Biotechnology (ISBN 978-604-919-026-1), pp.188-195	Can Tho University Publishing House
27.	Selecting and studying the ethanol fermentation conditions by thermo-tolerant yeasts.	Dung, N.T.P., Tuong H. Nguyen*, and Phong X. Huynh	2008	Proceedings. The Mekong Delta Conference of Biotechnology (ISBN	Can Tho University Publishing House

Nr.	Title of publication	Name of author	Enrolled School year	Name of journal, proceedings	Publishing house (if any)
				978-604-919-026-1), pp.54-62.	
28.	Thử nghiệm lên men ethanol từ dịch đường mía ở nhiệt độ cao bằng nấm men chịu nhiệt	Nguyễn Hữu Tường*, Ngô Thị Phương Dung, Phạm Hồng Quang, Nguyễn Minh Đồi*, Nguyễn Thị Ái Xuân*	2008	Proceedings. The Mekong Delta Conference of Biotechnology (ISBN 978-604-919-026-1), pp.158-165.	Can Tho University Publishing House
29.	Studying culture conditions for high phytase production from <i>Aspergillus fumigatus</i> isolate	Nguyen Van Tinh* and Duong Thi Huong Giang	2008	Proceedings. The 11 th Vietnam - Japan Joint Symposium on Collaboration in Advanced Sciences and Technology, pp.57-58. 2013.	University of Science, Vietnam National University – Ho Chi Minh City
30.	Purification, characterization and crystallization of CRP from serum of Tra catfish <i>Pangasianodon hypophthalmu</i>	Cao Thi My Phuong* and Duong Thi Huong Giang	2008	Proceedings. The 11 th Vietnam - Japan Joint Symposium on Collaboration in Advanced Sciences and Technology, pp.57-58. 2013.	University of Science, Vietnam National University – Ho Chi Minh City
31.	Isolation and selection of feather-degrading aerobic bacteria from poultry processing plants in Cantho city	B.T.M Dieu & N.T.H. Tham*	2008	Proceedings. The 1st International Conference on Animal Production and Environment 88, pp.531-538. 2012.	Agricultural Publishing House. (ISBN: 978-604-60-0055-6)
32.	Testing of ethanol fermentation in sugarcane juice by thermotolerant yeasts	Ngo Thi Phuong Dung, Nguyen Huu Tuong* and Pham Hong Quang*	2008	Proceedings. The 5 th Satellite Seminar of JSPS-NRCT Asian Core Program, pp.18-20. 2012.	Can Tho University
33.	Khảo sát ảnh hưởng của nồng độ nitơ, phospho và acid citric lên việc tích lũy lipid ở tảo <i>nannochloropsis</i> sp.	Nguyễn Đan Vân* và Nguyễn Hữu Hiệp	2007	Proceedings. The Mekong Delta Conference of Biotechnology (ISBN 978-604-919-026-1), pp.395-401	Can Tho University Publishing House
34.	Study on fermentation conditions of thermo-tolerant ethanologenic bacteria.	Dung, N.T.P., Anh, B.D. Nguyen*, anh Phong X. Huynh. 2013.	2007	Science and Technology Journal of Agriculture and Rural Development 11, pp.58-64.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
35.	Tuyển chọn nấm men chịu nhiệt và chịu cồn ứng dụng trong lên men ethanol	Dung, N. T. P., N. V. Anh*, Pornthap Thanonkeo và H. X. Phong	2007	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn 10, trang 51-56. 2012.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
36.	Sử dụng <i>Acetobacter</i> trong sản xuất thạch dừa. or production of <i>Nata-de-coco</i>	Dung, N. T. P., L. T. Lin* và H. X. Phong	2006	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn 14, trang 57-62. 2012.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
37.	Sử dụng vi khuẩn acid	Dung, N. T. P., V. T.	2006	Tạp chí Nông nghiệp &	Bộ Nông nghiệp

Nr.	Title of publication	Name of author	Enrolled School year	Name of journal, proceedings	Publishing house (if any)
	lactic sinh <i>Bacteriocin</i> trong môi trường nước chua tàu hủ và hèm rượu	Yên* và H. X. Phong		Phát triển nông thôn 12, trang 56-62. 2012.	và Phát triển Nông thôn
38.	Application of indigenous <i>Bacillus subtilis</i> strain and absorbed materials for treating wastewater from pig slaughterhouse	Nguyen Huu Hiep, Ngo Ngoc Hung, Do Kim Nhung*, Phan Nam Huan* and Tran Ngoc Ngoan*	2006	Proceedings of "The First International Conference on Animal Production and Environment". 2012.	Agricultural Publishing House
39.	Morphological and genetic characteristics of Oyster mushrooms and conditions effecting on its spawn growing	Dung, N. T. P., Tuyen, D. B., and Quang*, P. H	2006	International Food Research Journal 19, pp.347-352. 2012.	University Putra Malaysia
40.	Selection and determination of cultural conditions for aerobic cellulose production bacteria on sugarcane bagasse	Truc* Nguyen Thi Thanh, Vo Van Song Toan, Duong Thi Huong Giang, Tran Nhan Dung	2006	Proceedings. Mekong Food Conference 2 nd . 2011.	Can Tho University
41.	Xác định hai loài ruồi đục quả chính <i>Bactrocera carambolae</i> , <i>Bactrocera tau</i> ở Đồng bằng sông Cửu Long dựa vào đa hình trình tự DNA ty thể	Lê Quốc Điền*, Bùi Ngọc Kim Ngân*, Trần Nhân Dũng	2006	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. 2011.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
42.	Phân lập và tuyển chọn vi khuẩn lactic có khả năng sinh chất kháng khuẩn	N.T.P. Dung, H.T. Y. Ly* và H. X. Phong	2006	Tạp chí Khoa học ĐHCT 19a, trang 176-184. 2011.	Trường Đại học Cần Thơ
43.	Phân lập, tuyển chọn nấm men và xác định điều kiện ảnh hưởng quy trình lên men rượu vang dưa hấu	N.T.P. Dung, L.H.L. Hương* và H. X. Phong	2006	Tạp chí Khoa học ĐHCT 18b, trang 137-145. 2011.	Trường Đại học Cần Thơ
44.	Khảo sát đặc tính hình thái và di truyền của nấm bào ngư và điều kiện nuôi cấy meo giống	N.T. Dung, Đ.B. Tuyền và P.H. Quang	2006	Tạp chí Khoa học ĐHCT 18b, trang 146-156. 2011.	Trường Đại học Cần Thơ
45.	Khảo sát mức đa bội thể của tập đoàn giống cây có múi ở Việt Nam bằng phương pháp dòng chảy tế bào (flow cytometry)	Nguyễn Vũ Linh , Nguyễn Xuân Phước*, Nguyễn Thị Ngọc Trâm *, Nguyễn Lê Duy Trung*, và Trần Nhân Dũng	2006	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 2011.	Trường Đại học Cần Thơ
46.	Khảo sát hệ protein của một số giống lúa thơm ở Đồng bằng sông Cửu Long bằng kỹ thuật điện di	Nguyễn Phương Diễm*, Nguyễn Thị Xuân Dung, Trần Nhân Dũng	2006	Kỷ yếu hội nghị Khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường đại học và cao đẳng khối Nông ngư lâm thủy toàn quốc lần thứ 5. 2011.	Trường Đại học Cần Thơ
47.	Đa dạng di truyền một số loại nấm ăn dựa trên	Trần Thanh Tâm*, Liễu Như Ý*, Trầm	2006	Kỷ yếu hội nghị Khoa học công nghệ tuổi trẻ	Trường Đại học Cần Thơ

Nr.	Title of publication	Name of author	Enrolled School year	Name of journal, proceedings	Publishing house (if any)
	trình tự ITS (interal transcribed spacer)	Thị Thanh Hương, Trần Nhân Dũng		các trường đại học và cao đẳng khối Nông ngư lâm thủy toàn quốc lần thứ 5. 2011.	
48.	Ứng dụng kỹ thuật PCR để phát hiện nhanh thực phẩm chứa GMO	N.V.Linh, T.N.Dũng, T.T.X. Mai, B.N.K.Ngân*, N.N.Q.Anh*, P.H.Thông*, P.V.Linh*	2006	Kỷ yếu hội nghị KH-CN tuổi trẻ các trường đại học và CĐ khối Nông ngư lâm thủy toàn quốc lần thứ 5. 2011.	Trường Đại học Cần Thơ
49.	Khảo sát sự biểu hiện hệ protein của một số giống lúa kháng rầy ở ĐBSCL bằng kỹ thuật điện di hai chiều	Trần Nhân Dũng, Nhâm Thị Thu Thủy*	2006	Kỷ yếu Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc khu vực phía Nam lần 2. 2011.	

*: *Students belonged to the Advanced program*

PART III

AWARDS ACHIEVED BY STUDENTS IN THE ADVANCED PROGRAM IN BIOTECHNOLOGY

**LIST OF AWARDS ACHIEVED BY STUDENTS
IN THE ADVANCED PROGRAM IN BIOTECHNOLOGY**

STT	Title of project	Management level & budget (thousand VND unit)	Implemented & cooperated institutions	Name of student participated	Enrolled School year	Form of award and certificate
1.	The 2 nd Vietnam Rice Festival – Soc Trang 2011			BiRDI's student group	2008	First Prize - 2011
2.	The 1 st Vietnam Rice Festival – An Giang 2007			BiRDI's student group	2006	First Prize - 2007
3.	The 6 th “Young Biotechnologist” – Ho Chi Minh City Open University			BiRDI's student group	2006	First Prize - 2010
4.	Sản xuất phân hữu cơ – vi sinh từ chất thải bã bùn bia	Trường Đại học Cần Thơ 21.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	Trần Bửu Minh* (chủ nhiệm), Nguyễn T. Phương Oanh*, Trần Hải My*, Nguyễn Văn Lượng*, Võ Văn Song Toàn	2009	Runner-up Prize of “Young Scientist Conference” - Can Tho University 2014
5.	Nghiên cứu khả năng thủy phân và điều kiện lên men sản xuất ethanol sinh học từ vỏ trái ca cao	Trường Đại học Cần Thơ 24.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	Phạm Thiều Quân* (chủ nhiệm), Lê Thị Vân An*, Phan Lê Bảo Ngọc*, Trần Hải My*, Nguyễn Ngọc Thạnh	2009	Runner-up Prize of “Young Scientist Conference” - Can Tho University 2014
6.	Khảo sát ảnh hưởng của một số dòng vi khuẩn vùng rễ lên sự phát triển của giống lúa OM3536 trong điều kiện <i>in vitro</i>	Trường Đại học Cần Thơ 15.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	N.T.P.Oanh* (chủ nhiệm) T.B. Minh* L.T. Nghĩa N.N. Trâm*	2009	Consolation Prize of “Vietnam Young Science Talent Award - 2013” by MOET
7.	Thử nghiệm lên men ethanol ở nhiệt độ cao bằng nấm men chịu nhiệt	Trường Đại học Cần Thơ 16.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	N. H. Tường* (chủ nhiệm) N.M. Đồi* H.T.B. Hào* N.T.A. Xuân* N.N. Thạnh	2008	Runner-up Prize of “Vietnam Young Science Talent Award - 2013” by MOET
8.	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tạo hemicellulose của <i>Acetobacter xylinum</i> trong môi trường sữa lên men acid lactic	Trường Đại học Cần Thơ 14.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	Nguyễn Minh Hiều (chủ nhiệm), Ngô Thanh Phú*, Hà Thiên Hương, Nguyễn Lam Anh, Nguyễn Trường Giang, Dương Thị Tú Trinh	2009	11 th KOVA Award - 2013
9.	Khảo sát ảnh hưởng của một số dòng vi khuẩn vùng rễ lên sự phát triển của giống lúa OM3536 trong điều kiện <i>in vitro</i>	Trường Đại học Cần Thơ 15.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	N.T.P.Oanh* (chủ nhiệm) T.B. Minh* L.T. Nghĩa N.N. Trâm*	2009	11 th KOVA Award - 2013

STT	Title of project	Management level & budget (thousand VND unit)	Implemented & cooperated institutions	Name of student participated	Enrolled School year	Form of award and certificate
10.	Phân lập các dòng vi khuẩn nội sinh có khả năng tổng hợp IAA và cố định đạm trên cây chuối	Trường Đại học Cần Thơ 16.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	N.T.H. Nhu* (chủ nhiệm) T.T.P. Minh* N.M. Đồi* T.N.N. Khoa*	2008	11 th KOVA Award - 2013
11.	Thử nghiệm lên men ethanol ở nhiệt độ cao bằng nấm men chịu nhiệt	Trường Đại học Cần Thơ 16.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	N. H. Tường* (chủ nhiệm) N.M. Đồi* H.T.B. Hào* N.T.A. Xuân* N.N. Thanh	2008	11 th KOVA Award - 2013
12.	Phân lập, định danh và trồng thử nghiệm nấm mèo, nấm bào ngư và nấm rơm	Trường Đại học Cần Thơ 9.200	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	P.H. Quang* (Chủ nhiệm) D.H. Nguyễn*	2006	9 th KOVA Award - 2011
13.	Nghiên cứu quy trình sản xuất rượu vang mía	Trường Đại học Cần Thơ 5.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	L.H.L. Hương* (Chủ nhiệm) H.T.Y. Phi* H.T.Y. Ly* V.T. Yên* L.T. Lin*	2006	8 th KOVA Award - 2010
14.	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng lên khả năng thủy phân máu cá tra sử dụng Bromelain trích ly từ thân khóm	Trường Đại học Cần Thơ 15.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	N.T.T. Trúc* (Chủ nhiệm) N.M. Nhựt* B.T.T. Thanh*	2006	Consolation Prize of "Vietnam Young Science Talent Award - 2011" by MOET
15.	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tăng sinh khối của <i>Lactobacillus acidophilus</i> trong môi trường nước thải tàu hũ	Trường Đại học Cần Thơ 6.700	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	H.T.Y. Ly* (Chủ nhiệm) V. T. Yên* N.T. Giang* L.H.L. Hương* L.T. Lin*	2006	Runner-up Prize of "Research of Students Award – 2010" by MOET
16.	Phân lập và tuyển chọn một số dòng vi khuẩn tổng hợp Indol-3 acetic acid (IAA) cao trong rễ rau muống (<i>Ipomoea aquatica</i>) ở tỉnh Đồng Tháp	Trường Đại học Cần Thơ 4.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	Vũ Thành Công*	2006	Runner-up Prize of "Research of Students – 2010" by MOET
17.	Nghiên cứu quy trình sản xuất rượu vang mía	Trường Đại học Cần Thơ 5.000	Viện NC&PT CNSH, Trường Đại học Cần Thơ	L.H.L. Hương* (Chủ nhiệm) H.T.Y. Phi* H.T.Y. Ly* V.T. Yên* L.T. Lin*	2006	Runner-up Prize of "Research of Students – 2010" by MOET
18.	Hồ Sinh học	Trường Đại học Cần Thơ 4.000	Viện NC&PT CNSH, ĐHCT	Vũ Thành Công*	2006	Consolation Prize of "Ideas for Community - 2009"
19.	Thành phố Dây leo	Trường Đại học Cần Thơ 5.000	Viện NC&PT CNSH, ĐHCT	Vũ Thành Công*	2006	First Prize of "Students and Climate Change"

*: Students belonged to the Advanced program